

Bản án số: 78/2023/HS-PT

Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Ông Trần Trí Dũng

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 19/3/2001 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: ấp T, xã N, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/6/2023, Nguyễn Duy T đến nhà của bà Lâm Thị L (bà nội của T) ngụ ấp N, xã N, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ để cùng gia đình tổ chức ngày mừng 5 tháng 5 âm lịch (Tết Đoan Ngọ). Sau khi uống rượu, khoảng 15 giờ thì T nghỉ nhậu và đến bé cháu M là con của bà

Nguyễn Thị Lệ D vào phòng ngủ của bà D cho mát. Một lúc sau, T nghĩ đến khoản nợ còn thiếu không có tiền trả và phòng bà D không có ai nên nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm.

T nhìn thấy có tủ nhựa nhiều ngăn nên mở 03 ngăn tủ tìm tài sản thì không có, tiếp tục mở ngăn tủ trên cùng thì bị khóa, T lục tìm chìa khóa trong ba lô bằng da để trên đầu tủ và mở được tủ ra, T thấy một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng cột dây thun để vị trí bên ngoài cùng nên lấy bỏ vào túi quần. T tiếp tục mở 01 hộp hình tròn màu đỏ và lấy 01 sợi dây chuyền vàng có hình bông mai, 01 lắc đeo tay vàng hình bông mai, 01 lắc đeo tay vàng hình đồng tiền, 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng, 01 chiếc kiềng cổ bằng vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng hình bông mai và 01 chiếc nhẫn bằng vàng có đính hột màu trắng bỏ vào túi quần. Sau khi lấy được tiền và vàng thì T khóa tủ lại và lấy chìa khóa để vào ba lô như lúc đầu rồi bế cháu Minh ra khỏi phòng ngủ của bà D và lại bàn uống rượu tiếp. Sau đó, T đi vào nhà vệ sinh thì làm rớt lại 01 đôi bông tai bằng vàng hình bông mai nhưng không hay.

Sau khi đi vệ sinh xong, T đi ra trước nhà bà L để cất giấu tài sản trộm được, T lấy xấp tiền nhét qua lỗ lưới hàng rào B40 xuống bụi mía và lấy cái giẻ lau che tiền lại, xong T lấy 01 chiếc kiềng đeo cổ bằng vàng ra thì bị gãy nên nhét qua lỗ hàng rào lưới B40 xuống bụi mía kế xấp tiền. Tiếp tục T đi bộ ra phía trước lộ, đến trước cửa hàng rào nhà của ông Dương Hữu N có gốc cây nên lấy tất cả số vàng còn lại để dưới gốc cây cất giấu rồi đi vô nhà. Lúc này, bà L vào nhà vệ sinh thì thấy 01 đôi bông tai bằng vàng ở dưới nền nhà vệ sinh nên hỏi các con, cháu trong nhà thì bà D thấy giống vàng cưới nên kiểm tra tài sản trong phòng ngủ thì phát hiện số vàng bị mất trộm gồm 01 sợi dây chuyền; 02 lắc đeo tay; 01 chiếc vòng đeo tay; 01 chiếc kiềng cổ; 01 đôi bông tai; 01 chiếc nhẫn cùng với 8.000.000 đồng, những người có mặt tại nhà bà Lùi hộp lại nhưng T không thừa nhận lấy trộm tài sản nên bà D trình báo đến Công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền vàng 23K; 01 lắc đeo tay vàng 23K; 01 lắc đeo tay vàng 23K; 01 chiếc vòng đeo tay vàng 23K; 01 chiếc kiềng cổ vàng 23K; 01 đôi bông tai vàng 23K; 01 chiếc nhẫn đeo tay vàng 14,4K và tiền Việt Nam 8.000.000 đồng của Nguyễn Thị Lệ D.

- 01 cái áo thun có bầu tay ngắn màu xanh đen; 01 cái áo thun tay ngắn cổ tròn và 01 quần jean dài màu xám của Nguyễn Duy T.

Cơ quan điều tra đã giám định toàn bộ số kim loại màu vàng bị mất trộm của Nguyễn Thị Lệ D tại Công ty cổ phần vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ, qua giám định Công ty SJC Cần Thơ xác định chất lượng và trọng lượng của từng loại cụ thể như sau: 01 sợi dây chuyền vàng 23K, có hình bông mai, trọng lượng 05 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 23K, hình bông mai, trọng lượng 04 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 23K, hình đồng tiền, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc vòng đeo tay vàng 23K, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc kiềng cổ vàng 23K, tình trạng bị gãy đôi, trọng lượng 04 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 23K, hình bông mai, trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn đeo tay vàng 14,4K, có đính hột màu trắng, trọng lượng vàng 0,810 chỉ (hột thường không có giá trị).

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ kết luận tổng giá trị số vàng bị mất trộm của bà Nguyễn Thị Lệ D tại thời điểm ngày 24/6/2023 là 96.472.980 đồng (chín mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm tám mươi đồng). Như vậy tổng giá trị tài sản bà D bị mất trộm bao gồm số tiền 8.000.000 đồng và giá trị vàng là 104.472.980 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm tám mươi đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ số vàng và tiền mặt 8.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Lệ D.

Về trách nhiệm dân sự: Bà D yêu cầu T bồi thường tiền cái kiềng đeo cổ bị gãy là 3.000.000 đồng. T đã bồi thường xong.

Tại bản án hình sự số 60/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 05/10/2023 bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Xét thấy nội dung vụ án đã được làm rõ theo hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo đúng quy định. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 24/6/2023, bị cáo đã có hành vi lên lút lấy trộm tài sản của bị hại gồm: 01 sợi dây chuyền vàng có hình bông mai, 01 lắc đeo tay vàng hình bông mai, 01 lắc đeo tay vàng hình đồng tiền, 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng, 01 chiếc kiềng cổ bằng vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng hình bông mai, 01 chiếc nhẫn bằng vàng có đính hột màu trắng và số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ kết luận: tổng giá trị số vàng bị mất trộm của bị hại tại thời điểm ngày 24/6/2023 là 96.472.980 đồng (chín mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm tám mươi đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm trong vụ án là 104.472.980 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm tám mươi đồng).

Với hành vi nêu trên và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy,

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Chưa kể, sau khi bị hại phát hiện bị mất tài sản đã cùng những người trong gia đình và có cả bị cáo để họp lại giải quyết nhưng bị cáo vẫn không thừa nhận nên bị hại mới trình báo với Công an. Vì đảm bảo sự công minh của pháp luật cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, tu dưỡng trở thành người có ích sau này, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Việc bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bên cạnh đó trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng và phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét. Bên cạnh đó, các lý do mà bị cáo nêu trong đơn

kháng cáo không phải là căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Duy T.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Duy T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng H. Phong Điền;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Quốc